

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **97/2021/HS-ST**  
Ngày 04-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Diễn;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Mai Anh Th**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: A2/126, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đảng phái: Không; Họ tên cha: Lê Văn T, sinh năm: 1958 (còn sống); Họ tên mẹ: Mai Thị Hải B, sinh năm: 1962 (còn sống); Bị cáo là con thứ 3 (ba) trong gia đình và có vợ là Trần Thị Bích T1, sinh năm 1991 và có 01 con tên Lê Trần Mai A, sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo bản án số 212 ngày 31/5/2017; Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 22/11/2020. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

**- Bị hại:** Chị Đàm Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 22/11/2020, Mai Anh Th mượn xe mô tô biển số 60F3-604.90 của ông Lê Văn T là (cha đẻ) của Th, sau đó Th điều khiển xe mô tô đi tìm ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B thì Th phát hiện chị Đàm Thị H, sinh năm 1983, trú tại tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B đang đứng trước cổng nhà không số có đeo một sợi dây chuyền bằng vàng ở cổ nên Th đã dừng xe và đi bộ đến áp sát chị H giật sợi dây chuyền và kéo lê chị H trên đường khoảng 2m nhưng bị chị H nắm được sợi dây chuyền lại nên không bị đứt thì có anh Trần Xuân A, sinh năm 1985 nhìn thấy nên đã tri hô cùng với chị Võ Thị Như Q, sinh năm 2008, trú tại tổ A, khu phố H, phường P đuổi theo bắt giữ quả tang Th giao Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 60F3-604.90, Th mượn của ông Lê Văn T, ông T không biết Th mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông T là chủ sở hữu.

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18k, nặng 2,5 chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đàm Thị H là chủ sở hữu.

+ 01 mũ bảo hiểm và 01 nón kết của Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Th,

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 529 ngày 25 tháng 11 năm 2020 kết luận đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k, nặng 2,5 chỉ có giá trị là 10.191.750 đồng (mười triệu một trăm chín mươi một nghìn bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Đàm Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 89/CT-VKSBH-HS ngày 22/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Mai Anh Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng khoản 1, Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Mai Anh Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Bị cáo Th có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**3. Lời nói sau cùng:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên

bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 22/11/2020, Mai Anh Th đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18k, nặng 2,5 chỉ của chị Đàm Thị H tại tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B có giá trị tài sản là 10.191.750 đồng (mười triệu một trăm chín mươi một nghìn bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thì Th bị phát hiện bắt giữ quả tang và xử lý theo quy định.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Mai Anh Th phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 89/CT-VKSBH-HS ngày 22/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “cướp giật tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Th đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo bản án số 212 ngày 31/5/2017, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Th để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Về vật chứng:**

01 xe mô tô biển số 60F3-604.90, Th mượn của ông Lê Văn T, ông T không biết Th mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông Tuấn là chủ sở hữu; 01 sợi dây chuyền vàng 18k, nặng 2,5 chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đàm Thị H; 01 mũ bảo hiểm và 01 nón kết của Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Th là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:**

Bị hại chị Đàm Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):*

- Tuyên bố bị cáo Mai Anh Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Mai Anh Th **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2020.

*2. Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Anh Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*3. Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hòa**